

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 41 : VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CẢI TẠO TỰ NHIÊN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Câu 1. Tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có biên giới với Campuchia là

- A. An Giang
- B. Hậu Giang
- C. Tiền Giang
- D. Vĩnh Long

Câu 2. Tỉnh nào ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vừa có đường biên giới vừa có đường bờ biển?

- A. Bến Tre
- B. An Giang
- C. Sóc Trăng
- D. Kiên Giang

Câu 3. Loại đất có diện tích lớn nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Đất phù sa ngọt
- B. Đất mặn
- C. Đất phèn
- D. Đất xám trên phù sa cổ

Câu 4. Loại đất phân bố ven biển Đông và vịnh Thái Lan là

- A. Đất phèn
- B. Đất mặn
- C. Đất cát
- D. Đất phù sa ngọt

Câu 5. Loại đất phân bố thành dải dọc sông Tiền và sông Hậu là

- A. Đất phèn
- B. Đất mặn
- C. Đất cát
- D. Đất phù sa ngọt

Câu 6. Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm hai bộ phận:

- A. Vùng thượng châu thổ và hạ châu thổ
- B. Vùng chịu tác động trực tiếp của sông Tiền, sông Hậu và vùng nằm ngoài phạm vi tác động đó
- C. Vùng cao không ngập nước và vùng trũng ngập nước

D. Vùng chịu ảnh hưởng của thủy triều và vùng không chịu ảnh hưởng của thủy triều

Câu 7. Đặc điểm nào không đúng với vùng thượng châu thổ của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Là bộ phận tương đối cao nhưng vẫn bị ngập nước vào mùa mưa
- B. Phần lớn bề mặt có những vùng trũng lớn, bị ngập nước vào mùa mưa
- C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng biển
- D. Về mùa khô các vùng trũng này trở thành các khu vực nước tù

Câu 8. Đặc điểm nào không đúng với vùng hạ châu thổ của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của thủy triều và sóng
- B. Có các giồng đất ở hai bên bờ sông và các cồn cát duyên hải
- C. Có các vùng trũng ngập nước vào mùa mưa và các bãi nổi ven sông
- D. Có độ cao từ 2 đến 4 m so với mực nước biển

Câu 9. Khoáng sản chủ yếu của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Đá vôi và than bùn
- B. Apatit và than đá
- C. Bôxít và crôm
- D. Sắt và thiếc

Câu 10. Khó khăn nào không phải của vùng Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn
- B. Thiếu nước trong mùa khô
- C. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền
- D. Bão và áp thấp nhiệt đới

Câu 11. Trở ngại lớn nhất cho việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Độ cao địa hình thấp nên thường xuyên chịu tác động xâm nhập mặn của thủy triều
- B. Đất thiếu dinh dưỡng hoặc quá chặt, khó thoát nước
- C. Phần lớn diện tích là đất phèn, đất mặn lại có mùa khô sâu sắc
- D. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt gây trở ngại cho việc tiến hành cơ giới hóa

Câu 12. Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nhiệt độ trung bình năm đã giảm
- B. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền
- C. Mùa khô không rõ rệt
- D. Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn

Câu 13. Nhân tố nào không là điều kiện tự nhiên thuận lợi để Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta?

- A. Có tiềm năng lớn về đất phù sa ngọt
- B. Có khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm
- C. Có diện tích đất phèn và đất mặn lớn
- D. Có sông ngòi dày đặc

Câu 14. Vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Nước ngọt
- B. Phân bón
- C. Bảo vệ rừng ngập mặn
- D. Cải tạo giống

Câu 15. Biện pháp nào không hợp lí khi sử dụng và cải tạo thiên nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long

- A. Chia ô nhỏ trong đồng ruộng để thau chua, rửa mặn
- B. Cày sâu, bừa kĩ để nâng cao độ phì cho đất
- C. Tìm các giống lúa mới chịu được đất phèn
- D. Khai thác tối đa các nguồn lợi trong mùa lũ

Câu 16. Phương châm “ sống chung với lũ” ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm

- A. Khai thác các nguồn lợi về kinh tế do lũ hằng năm đem lại
- B. Thích nghi với sự biến đổi của khí hậu
- C. Thay đổi tốc độ dòng chảy của sông
- D. Giảm bớt các thiệt hại do lũ mang lại

Câu 17. Để đảm bảo cân bằng sinh thái, Đồng bằng sông Cửu Long cần phải

- A. Bảo vệ và phát triển rừng
- B. Cải tạo đất phèn, đất mặn
- C. Khoanh rừng kết hợp với nuôi tôm
- D. Giảm độ mặn trong đất

Câu 18. Hướng chính trong việc khai thác vùng biển của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền tạo thành một thể liên hoàn
- B. Khai thác triệt để tầng cá nổi
- C. Trồng rừng ngập mặn kết hợp với nuôi tôm
- D. Đẩy mạnh khai thác ở vùng đảo xa

Câu 19. Ý nào không biểu hiện được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta

- A. Chiếm trên 50% diện tích lúa cả nước
- B. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 1000kg
- C. Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích
- D. Chiếm trên 50% sản lượng lúa cả nước

Câu 20. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 29, các trung tâm công nghiệp có quy mô từ 9 đến 40 nghìn tỉ đồng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Sóc Trăng, Kiên Giang
- B. Cần Thơ, Cà Mau
- C. Long Xuyên, Kiên Lương
- D. Tân An, Mỹ Tho

Câu 21. Hạn chế lớn nhất về tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. mùa khô kéo dài.
- B. tài nguyên khoáng sản ít.
- C. có nhiều ô trũng ngập nước.
- D. đất phèn chiếm diện tích lớn.

Câu 22. Đặc điểm của mạng lưới sông ngòi, kênh rạch ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. có giá trị lớn về thủy điện.
- B. ít có giá trị về giao thông, sản xuất và sinh hoạt.
- C. chằng chịt, cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông.
- D. lượng nước hạn chế và ít phù sa.

Câu 23. Khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện rõ nét tính chất

- A. ôn đới.
- B. cận xích đạo.
- C. nhiệt đới.
- D. cận nhiệt đới.

Câu 24. Tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. An Giang.
- B. Trà Vinh.
- C. Long An.
- D. Bến Tre.

Câu 25. Vườn quốc gia Tràm Chim thuộc tỉnh nào dưới đây?

- A. Đồng Tháp.
- B. Cần Thơ.
- C. An Giang.
- D. Cà Mau.

Câu 26. Trung tâm kinh tế - chính trị và du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Cà Mau.
- B. Cần Thơ.
- C. Vĩnh Long.
- D. Hậu Giang.

Câu 27. Chủ động sống chung với lũ là phương hướng đối phó với lũ ở vùng nào?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Dải đồng bằng Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 28. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ĐBSCL có các khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Định An, Năm Căn, Phú Quốc
- B. Định An, Năm Căn, Nhơn Hội
- C. Định An, Năm Căn, Vân Phong.
- D. Định An, Năm Căn, Dung Quất

Câu 29. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở ĐBSCL có sản lượng thủy sản khai thác cao hơn nuôi trồng?

- A. An Giang
- B. Kiên Giang
- C. Bạc Liêu
- D. Cà Mau

Câu 30. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long than bùn phân bố ở nơi nào sau đây?

- A. U Minh
- B. Hà Tiên
- C. Long Xuyên
- D. Rạch Giá

Câu 31. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết Đồng bằng sông Cửu Long không có khu kinh tế ven biển nào sau đây?

- A. Định An
- B. Năm Căn
- C. Vân Phong
- D. Phú Quốc

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết tỉnh nào sau đây ở Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn nhất?

- A. Đồng Tháp
- B. An Giang
- C. Cà Mau
- D. Cần Thơ

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, hãy cho biết ĐBSCL có các loại khoáng sản nào sau đây?

- A. Đá axít, đá vôi xi măng, than bùn
- B. Đá axít, đá vôi xi măng, bôxít
- C. Đá axít, đá vôi xi măng, than đá
- D. Đá axít, đá vôi xi măng, than nâu

Câu 34. Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn diễn ra hàng năm ở ĐBSCL là

- A. có nhiều cửa sông đổ ra biển
- B. phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn
- C. mùa khô kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau
- D. phá rừng ngập mặn để nuôi tôm

Câu 35. Ngành nuôi trồng thủy sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long vì

- A. Có hai mặt giáp biển, ngư trường lớn.
- B. Có hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- C. Có nguồn tài nguyên thủy sản phong phú.
- D. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai.

Câu 36. Nhờ đặc điểm nào sau đây mà giao thông vận tải đường thủy, hoạt động sản xuất và sinh hoạt ở ĐBSCL được thuận lợi?

- A. Giáp với biển Đông ở phía đông và vịnh Thái Lan ở phía tây nam.
- B. Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông.
- C. Đội tàu thuyền đa dạng và ngày càng được hiện đại.

D. Dân số đông, có kinh nghiệm.

Câu 37. Nguyên nhân nào sau đây đã làm cho trong những năm gần đây, diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long bị giảm sút?

- A. Khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp, phát triển việc nuôi tôm
- B. Phát triển việc nuôi tôm, cháy rừng.
- C. Cháy rừng, khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp.
- D. Phát triển việc nuôi tôm, cháy rừng và khai hoang để lấy đất làm nông nghiệp.

Câu 38. Để cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long, cần phải

- A. có nước ngọt để thau chua, rửa mặn.
- B. tạo ra các giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
- C. duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
- D. chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 39. Khó khăn lớn nhất đối với việc phát triển nông nghiệp ở ĐBSCL vào mùa khô là

- A. thiếu nước ngọt
- B. xâm nhập mặn và phèn
- C. thủy triều tác động mạnh
- D. cháy rừng

Câu 40. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về biện pháp để làm cho việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long không tách khỏi hoạt động kinh tế của con người?

- 1) Chuyển đổi cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- 2) Đối với vùng biển, hướng chính trong việc khai thác kinh tế là kết hợp mặt biển với đảo, quần đảo và đất liền để tạo nên một thể kinh tế liên hoàn.
- 3) Cần giải quyết vấn đề nước ngọt trong mùa khô để thau chua, rửa mặn cho đất phèn, đất mặn; duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng.
- 4) Cần chủ động sống chung với lũ bằng các biện pháp khác nhau, đồng thời khai thác các nguồn lợi về kinh tế do lũ hàng năm đem lại.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 41. Mùa khô kéo dài ở Đồng bằng sông Cửu Long gây ra hậu quả gì?

- A. Bốc phèn, nước mặn xâm nhập sâu vào đất liền.

- B. Giảm các nguyên tố vi lượng trong đất.
- C. Thường xuyên cháy rừng.
- D. Sa mạc hoá ở bán đảo Cà Mau.

Câu 42. Hãy cho biết giải pháp nào sau đây được cho là quan trọng nhất để sử dụng hợp lí và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản.
- B. Tạo ra các giống lúa chịu được phèn, mặn.
- C. Cần phải có nước ngọt vào mùa khô để thau chua rửa mặn.
- D. Cần phải duy trì và bảo vệ rừng.

Câu 43. Các tỉnh/thành phố của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là

- A. Cần Thơ, Hậu Giang.
- B. Vĩnh Long, Trà Vinh.
- C. An Giang, Kiên Giang.
- D. Long An, Tiền Giang.

Câu 44. Ý nào không biểu hiện được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta

- A. Chiếm trên 50% diện tích lúa cả nước.
- B. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 1000kg.
- C. Có nhiều khả năng để mở rộng diện tích.
- D. Chiếm trên 50% sản lượng lúa cả nước.

Câu 45. Vùng nào dưới đây có nhiều vịnh cửa sông đổ ra biển nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 46. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh

- A. trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá.
- B. trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- C. trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- D. trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.

Câu 47. So với Đồng bằng sông Hồng, thiên nhiên Đồng bằng sông Cửu Long

- A. được khai thác sớm hơn.
- B. ít thay đổi hơn.
- C. có một số vùng vẫn tương đối nguyên thủy.
- D. bị suy thoái nghiêm trọng.

Câu 48. Tại sao ở Đồng bằng sông Cửu Long, người dân cần chủ động sống chung với lũ?

- A. lũ không có tác hại gì lớn, nhưng mang lại nhiều nguồn lợi kinh tế (bổ sung lớp phù sa, nguồn thủy sản nước ngọt, vệ sinh đồng ruộng...).
- B. bên cạnh những tác động tiêu cực đối với các hoạt động kinh tế - xã hội mà con người không loại bỏ được, lũ mang đến những nguồn lợi kinh tế.
- C. lũ là một loại thiên tai có tính phổ biến mà đến nay con người vẫn chưa tìm ra được biện pháp để hạn chế tác hại.
- D. từ lâu đời, sinh hoạt trong mùa lũ là nét độc đáo mang bản sắc văn hoá ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 49. Những định hướng chính đối với sản xuất lương thực của vùng đồng bằng sông Cửu Long

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ kết hợp với khai hoang
- B. Phá thế độc canh cây lúa, mở rộng diện tích các cây khác.
- C. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông sản, thủy hải sản.
- D. Cơ cấu mùa vụ thay đổi phù hợp với điều kiện canh tác

Câu 50. Có bao nhiêu phát biểu sau đây đúng về nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất cả nước?

- 1) Đất phù sa chiếm diện tích rộng để hình thành vùng lúa chuyên canh quy mô lớn.
- 2) Khí hậu thể hiện tính chất cận xích đạo: tổng số giờ nắng cao, chế độ nhiệt cao, ổn định; lượng mưa lớn, thích hợp với cây lúa nước.
- 3) Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt mang nước đến khắp nơi trong đồng bằng.
- 4) Mỗi năm có thể làm 2 - 3 vụ lúa trên khắp diện tích của đồng bằng, là tăng sản lượng lúa.

A. 1

- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 51. Việc sử dụng và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cần được gắn liền với việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh

- A. trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- B. trồng cây công nghiệp, chăn nuôi, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển nghề cá.
- C. trồng lúa, cây ăn quả, kết hợp nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến.
- D. trồng cây CN lâu năm, cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.

Câu 52. Giải pháp nào sau đây không phù hợp với việc cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Lai tạo giống lúa chịu phèn, chịu mặn.
- B. Đẩy mạnh khai thác các nguồn lợi từ lũ.
- C. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế.
- D. Khai thác rừng ngập mặn nuôi thủy sản.

Câu 53. Tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long có biên giới với Campuchia là

- A. An Giang.
- B. Hậu Giang.
- C. Tiền Giang.
- D. Vĩnh Long.

Câu 54. Biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở khía cạnh nào trong tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Nhiệt độ trung bình năm đã giảm.
- B. Xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền.
- C. Mùa khô không rõ rệt.
- D. Nguồn nước ngầm hạ thấp hơn.

Câu 55. Về tự nhiên thì đồng bằng nào ở nước ta được khai thác muộn nhất?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đồng bằng Thanh – Nghệ - Tĩnh.
- C. Đồng bằng duyên hải.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 56. Vì sao cần phải duy trì và bảo vệ tài nguyên rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. trong những năm gần đây, diện tích rừng bị giảm sút, để mở rộng diện tích đất lâm nghiệp ở đồng bằng.
- B. rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái và đồng bằng sông Cửu Long có mùa khô sâu sắc.
- C. để mở rộng diện tích đất lâm nghiệp ở đồng bằng và rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái.
- D. trong những năm gần đây, diện tích rừng bị giảm sút và rừng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo sự cân bằng sinh thái.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 41 : VẤN ĐỀ SỬ DỤNG HỢP LÝ VÀ CẢI TẠO TỰ NHIÊN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	A	Câu 29	B
Câu 2	D	Câu 30	A
Câu 3	C	Câu 31	C
Câu 4	B	Câu 32	B
Câu 5	D	Câu 33	A
Câu 6	B	Câu 34	C
Câu 7	C	Câu 35	B
Câu 8	D	Câu 36	C
Câu 9	A	Câu 37	D
Câu 10	D	Câu 38	A
Câu 11	C	Câu 39	A
Câu 12	B	Câu 40	C
Câu 13	C	Câu 41	A
Câu 14	A	Câu 42	C
Câu 15	B	Câu 43	D

Câu 16	A	Câu 44	C
Câu 17	A	Câu 45	D
Câu 18	A	Câu 46	D
Câu 19	C	Câu 47	C
Câu 20	B	Câu 48	B
Câu 21	A	Câu 49	A
Câu 22	C	Câu 50	C
Câu 23	B	Câu 51	A
Câu 24	C	Câu 52	D
Câu 25	A	Câu 53	A
Câu 26	B	Câu 54	B
Câu 27	D	Câu 55	D
Câu 28	A	Câu 56	D

A large, light blue watermark logo for 'FSCHOOL' is centered on the page. The 'F' is stylized with a graduation cap on top, and the word 'SCHOOL' is in a bold, sans-serif font.